|  |
| --- |
| **KẾ HOẠCH BÀI DẠY – TUẦN 32** |
| Môn học/hoạt động giáo dục:  | LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT | **Lớp 3Đ** |
| Tên bài dạy:  | RÈN ĐỌC THÀNH TIẾNG, ĐỌC DIỄN CẢMKIẾN THỨC TIẾNG VIỆT | Tiết: | 27,28 |
| Thời gian thực hiện: ngày 22 tháng 04 năm 2025 |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Giúp học sinh rèn luyện kĩ năng đọc thành tiếng, đọc diễn cảm các bài đọc trong tuần

- Phát hiện và bồi dưỡng những học sinh đọc tốt, rèn kịp thời những học sinh đọc còn chậm, phát âm còn sai các từ.

- Ôn tập các bài tập liên quan đến kiến thức tiếng việt để củng cố kiến thức cho học sinh trong tuần.

- Rèn cho học sinh tinh thần yêu thích học môn Tiếng việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a) Giáo viên

- SGK, bài tập về Kiến thức tiếng việt

b) Học sinh

-SGK, vở BTTV, vở nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5** | **1. Hoạt động khởi động****-**Cho HS hát**-** GV nêu yêu cầu tiết học | **-**HS hát-Lắng nghe |
| **25** | **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành****\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng và diễn cảm các bài đọc****-** Giáo viên nêu lại các bài đọc:**Bài đọc 1: Cu-ba tươi đẹp****Bài đọc 2: Gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua**- Cho học sinh mở SGK đọc bài theo HD của GV+ Đọc các đoạn văn /khổ thơ theo cá nhân + Đọc các đoạn văn/khổ thơ theo nhóm đôi + Thi đọc diễn cảm các đoạn văn/khổ thơ + Đọc đồng thanh các đoạn văn /khổ thơ cả lớp -Gọi HS nhận xét, cả lớp nhận xét**\* Hoạt động 2: Làm bài tập liên quan đến kiến thức tiếng việt –Từ chỉ đặc điểm, từ chỉ hoạt động. LT viết tên riêng** **nước ngoài****-** GV nhắc các nội dung cần ôn tập-GV ghi đề cho HS làm-Thu vở kiểm tra, đánh giá, nhận xét chung | Lắng nghe-Mở sách đọc theo HD của giáo viên- Nhận xét, lắng nghe-Lắng nghe-Làm BT vào VBTTV- Lắng nghe |
| **5** | **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp****-**Gọi HS nhắc lại nội dung bài-Nhận xét, dặn dò | **-**Nêu và lắng nghe |

**BÀI TẬP**

**1.**Em hãy gạch chân dưới từ viết sai và sửa lại cho đúng: Pari, Mat-xcơ-va, Niu-di-lân, Công-gô, Nhật bản, Hi ma-lay-a

**2.**Em hãy gạch chân dưới từ viết đúng chính tả trong đoạn thơ sau:

Cây dừa xanh tỏa nhiều tàu

Dang (tai/tay) đón gió, gật đầu gọi trăng

Thân dừa bạc phếch tháng năm

Quả dừa – đàn lợn con nằm trên cao

Đêm hè hoa nở cùng sao

Tàu dừa – chiếc lược (chải/ chảy) vào mây xanh

(Ai/ay) mang nước ngọt, nước lành

(Ai/ay) đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa.

**3.** Em hãy sắp xếp các từ sau vào nhóm thích hợp

|  |
| --- |
| Giúp đỡ, thân thiết, viện trợ, hợp tác, gắn bó, hòa bình |
| **Từ chỉ đặc điểm** | **Từ chỉ hoạt động** |
|   |   |

**ĐÁP ÁN**

**4.** - Pari - Nhật Bản - Hi-ma-lay-a

**5**.

Cây dừa xanh tỏa nhiều tàu

Dang**tay** đón gió, gật đầu gọi trăng

Thân dừa bạc phếch tháng năm

Quả dừa – đàn lợn con nằm trên cao

Đêm hè hoa nở cùng sao

Tàu dừa – chiếc lược **chải** vào mây xanh

**Ai** mang nước ngọt, nước lành

**Ai** đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa.

**6.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ chỉ đặc điểm** | **Từ chỉ hoạt động** |
| thân thiết, gắn bó, hòa bình | Giúp đỡ, viện trợ, hợp tác |